TAND HUYỆN TIÊN LỮ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST
Ngày: 10/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Đào Văn Ngà

2. Bà Vũ Thị Toan

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị HY, Thư ký toà án nhân dân huyện Tiên Lữ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Chu Văn H, sinh năm 1989

Nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn HY, xã HT, huyện TL, tỉnh HY; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Xuân Th (đã chết) và bà Đỗ Thị Th; có vợ Vũ Thị Như H và có 01 con sinh năm 2014

Tiền án:

-Bản án số 39/2016/HSST ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt Chu Văn H 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999

-Bản án số 09/2018/HSST ngày 14/6/2018 của Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt Chu Văn H 09 tháng tù

Tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 26/6/2018 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

-Người bị hại:

Bà Vũ Thị L, sinh năm 1939 "*Vắng mặt*"

Trú tại: thôn HY, xã HT, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

-Người làm chứng

Bà An Thị L1, sinh năm 1959 "*Có mặt*"

Trú tại: Khu tập thể Bưu điện, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1960 "*Có mặt*"

Trú tại: Thôn HY, xã HT, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Chu Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14 tháng 06 năm 2018, H tiếp tục bị TAND huyện Tiên Lữ xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/6/2018, H đi bộ qua khu vực nhà bà Vũ Thị L thì nảy sinh ý định vào nhà bà L trộm cắp tài sản. H trèo qua tường bao phía sau vào nhà bà L rồi đi theo đầu hồi về phía sân trước nhà. H quan sát thấy cửa chính đóng, cửa ngách phòng ngủ mở, H đi vào phòng ngủ theo cửa lách thì thấy bà L đang nằm ngủ trên giường có buông màn, đầu quay hướng cửa sổ, hai chân quay hướng cửa ngách. Lúc này, H quan sát xung quanh phòng ngủ của bà L thì thấy ở cuối giường ngủ có để một ví da màu nâu mận, H vén màn lên, luồn tay qua màn cầm ví da lên định kiểm tra xem có tài sản bên trong để trộm cắp thì bà L tỉnh giấc phát hiện tri hô "trộm, trộm". Thấy vậy, H cầm ví da bỏ chạy ra ngoài hè móc lấy tiền trong ví da được 50.000đ, gồm có 02 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ rồi vất ví da ở hè nhà bà L, sau đó H trèo qua tường bao ra ngoài đi bộ về nhà và lấy xe đạp đi lên quán nước của bà An Thị L1 phụ giúp bán nước. Quá trình bán nước, H có lấy tờ tiền 20.000 đồng trong số tiền trộm cắp được của bà L1 đổi thành 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cho một người khách H không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Sáng ngày 24/6/2018 bà L làm đơn trình báo sự việc gửi Công an xã HT và đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra bà L trình bày: Khi trộm cắp tài sản thì H có ngồi lên bụng và dùng gối ngủ trên giường đè lên mặt bà L. Tuy nhiên H không thừa nhận hành vi như bà L trình bày.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Tiên Lữ đã quản lý của H số tiền 79.000 đồng, trong đó có 50.000 đồng H trộm cắp của bà L, 29.000 đồng còn lại là tiền H có được do bán nước thuê cho bà L1. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn quản lý của bà L 01 ví da màu nâu mận gồm 03 ngăn, kích thước (19X10)cm đã qua sử dụng. Đến ngày 26/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Tiên Lữ đã trả lại số tiền 50.000 đồng và 01 ví da cho bà L. Bà L không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa, Chu Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Chu Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai tại phiên tòa, lời khai của bị cáo H tại phiên tòa thừa nhận khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/01/2018 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà L 01 số tiền 50.000 đồng. Bản thân H đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích lại tiếp tục vi phạm nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bà Vũ Thị L là người trên 70 tuổi nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp không lớn và đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều

51 BLHS. Do đó, VKSND huyện Tiên Lữ giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, Điều 104 BLHS xử phạt bị cáo Chu Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 09/2018/HSST ngày 14/6/2018 của Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã trả lại bà L số tiền 50.000đ và 01 ví da, bà L không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo H số tiền 29.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Bị cáo H nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, lời khai của người bị hại, người làm chứng,..Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/01/2018, Chu Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Vũ Thị L số tiền 50.000 đồng...Mặc dù số tiền bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo có hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, người bị hại là bà Vũ Thị L đã 79 tuổi nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ có thai hoặc người từ đủ 70 tuổi trở lên*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp là 50.000 đồng đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, có ý thức tuân thủ, tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS thì **"***Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng*". Theo cung cấp của chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Bà L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu, đề nghị gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 29.000 đồng thu giữ của H, quá trình điều tra và tại phiên toà đã làm rõ đây là tiền riêng của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào các Điều 45, 46, 260, 268, 269, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1, Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

3.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn H 01 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 14/6/2018 của Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 26/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Chu Văn H số tiền 29.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/7/2018 của Công an huyện Tiên Lữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Tiên Lữ.

5.Về án phí: Bị cáo Chu Văn H phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương